

Bản án số: 12 /2021/HS-ST
Ngày 04-03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân : bà Sùng Thị Súa và bà Lò Thị Dậu

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lò Thị Thu- Thư ký TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* bà Đinh Thị Thu Hiền– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 25/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 22/01/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 05/02/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ** - Tên gọi khác: không; Sinh năm 1990 tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: bản H, xã Q, huyện G, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn X– Sinh năm 1961 và bà Lò Thị X– Sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không; Tiền án: không; Tạm giữ: không, tạm giam: từ ngày 09/10/2020 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Công ty L, Địa chỉ trụ sở chính: số 904, tổ 9, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên - Người đại diện theo pháp luật ông Trần Đức D- Giám đốc Công ty; Người đại diện theo ủy quyền ông Vũ Thanh B – Phó Giám đốc C, địa chỉ: Khối X, thị trấn G, huyện G. tỉnh Điện Biên (văn bản ủy quyền số 839/UQ-PCĐB ngày 01/10/2020). Có mặt

+ Trung tâm Y- người đại diện theo pháp luật ông Điều Chính T- Giám đốc, người đại diện theo ủy quyền ông Vi A B- Phó giám đốc; Địa chỉ: Tổ dân phố Th, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên (văn bản ủy quyền ngày 01/10/2020), Có mặt.

+ Công ty TNHH N, người đại diện theo pháp luật bà Ngô Thị N- Giám đốc công ty; trú tại: Tổ dân phố Th, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Đặng Mạnh H, sinh năm 1988, Trú tại bản S, thị trấn T, huyện T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/9/2020 đến ngày 27/09/2020 bị cáo Lò Văn Đ đã 02 lần thực hiện cùng với Lò Văn D (hiện đã chết ngày 03/10/2020) và từ ngày 28/9/2020 đến ngày 02/10/2020 Bị cáo Đ đã một mình thực hiện 03 lần, lợi dụng đêm tối, trèo lên các trạm biến áp và dùng kìm cắt lấy các đoạn dây chống sét, có lõi bằng kim loại đồng, lấy các đầu cốt đồng và bu lông tại 20 trạm biến áp thuộc quản lý của C (thuộc Công ty L), 01 trạm biến áp của Công ty TNHH N và 01 trạm biến áp của Trung tâm Y mục đích để lấy kim loại đồng, sắt đem bán, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Tối ngày 26/9/2020, Bị cáo cùng Lò Văn D đi bằng xe Mô tô biển kiểm soát 16L9- 9210 của bị cáo, do bị cáo điều khiển, đã dùng kìm cắt lấy dây chống sét và đầu cốt đồng, bu lông ở 05 trạm biến áp gồm: Trạm biến áp B, Trạm biến áp G, Trạm V, Trạm T thị trấn và trạm biến áp S. Sau khi lấy được dây đồng và đầu cốt đồng, Bị cáo và D đã mang về nhà D dùng dao tước vỏ lấy lõi đồng, sau đó mang lõi đồng và đầu cốt đồng đi bán tại quán thu mua sắt vụn của anh Đặng Mạnh H, cân được 12 kg, Hùng trả 70.000 đồng/kg, tổng số tiền là 840.000 đồng; Sau khi nhận tiền, Bị cáo và D chia nhau mỗi người 420.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 27/9/2020 Bị cáo và D tiếp tục đi bằng xe mô tô của Bị cáo để cắt trộm lấy dây đồng chống sét và đầu cốt đồng, bu lông tại 07 trạm biến áp gồm: Trạm biến áp H1, trạm biến áp Đội 7, trạm biến áp Máy cắt M, trạm biến áp UBND xã M cũ, trạm biến áp nhà khách UBND huyện, trạm biến áp D, trạm biến áp T Sau khi lấy trộm xong Bị cáo và D đã mang về nhà D tước vỏ lấy lõi đồng, rồi mang lõi đồng, đầu cốt đồng đi bán cho anh Đặng Mạnh H cân được 9 kg, anh H trả số tiền là 630.000 đồng, Bị cáo và D chia nhau mỗi người 315.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 23 giờ ngày 28/9/2020, Bị cáo một mình đi xe mô tô từ nhà D để đi cắt lấy trộm dây đồng, đầu cốt đồng, bu lông ở 06 trạm biến áp: trạm biến áp H, trạm máy cắt H, trạm biến áp Đội 4, trạm biến áp V, trạm biến áp UBND huyện, trạm biến áp Đội 2. Sau khi cắt trộm được Bị cáo đã tước vỏ nhựa ở khe suối thuộc khu vực H, xã M để lấy lõi đồng. Bị cáo đã mang lõi đồng và đầu cốt đồng bán cho anh H và cân được 8 kg, anh H trả cho Bị cáo 560.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 22 giờ, ngày 29/9/2020 Bị cáo một mình tiếp tục đi xe mô tô của Bị cáo dùng kìm cắt lấy trộm dây đồng chống sét, đầu cốt đồng, bu lông tại 04 trạm biến áp: trạm biến áp H, trạm biến áp Trung tâm Y, trạm biến áp Bản B, trạm biến áp G. Sau khi cắt xong, Bị cáo mang lên đoạn đường bê tông thuộc thôn H xã M dùng dao tước vỏ để lấy lõi đồng, rồi Bị cáo mang đi bán cho anh H cân được 4,8 kg, H trả cho Bị cáo số tiền 336.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào khoảng 00 giờ ngày 02/10/2020, sau khi vào thăm D bị ốm tại Trung tâm Y , Bị cáo lại tiếp tục ra trạm biến áp của Trung tâm Y cắt lấy 01 dây đồng mang về tước vỏ tại nhà D và mang bán cho anh H được 50.000đ (các bên không cân khối lượng).

Tổng số dây, đầu cốt đồng và bu lông bị cáo và Lò Văn D lấy ở 22 trạm là: 77 đoạn dây đồng, 54 đầu cốt đồng và 47 bu lông, đã bán kim loại đồng cho Đặng Mạnh H thu được tổng số tiền là 2.416.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 đoạn dây điện có vỏ bọc bằng nhựa lõi bằng kim loại nhôm; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave, đeo biển kiểm soát 16L9 – 9210; 01 đèn pin đã qua sử dụng; 01 chìa khóa Việt Tiệp; 01 dây sạc đèn pin; 01 túi đeo màu đen; 01 kim màu đỏ, có lưỡi cắt bằng kim loại sắt; 32 chiếc Bu lông bằng kim loại sắt; 15 thanh nhỏ kim loại sắt; Các đoạn vỏ dây điện bằng nhựa màu đen, màu vàng.

Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 07/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T đã kết luận: giá thị trường tại thời điểm tháng 10/2020 của tổng số tài sản bị cáo cùng Lò Văn D chiếm đoạt tại các trạm biến áp là 15.659.400 đồng; Trong đó: ngày 26/9/2020 chiếm đoạt tài sản trị giá 3.323.000 đồng, ngày 27/9/2020 trị giá 4.761.700 đồng, ngày 28/9/2020 trị giá 5.732.000 đồng, ngày 29/9/2020 trị giá 1.735.700 đồng, ngày 02/10/2020 trị giá 50.000 đồng,

Đối với Lò Văn D sau khi thực hiện trộm cắp 02 lần cùng bị cáo (các ngày 26 và 27/9/2020) đã bị ốm nặng và chết ngày 03/10/2020 (giấy Trích lục khai tử số 20/TLKT-BS ngày 06/01/2021 của UBND thị trấn T), do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với D, kết quả xác minh Lò Văn D chưa có vợ, con và không có tài sản gì.

Các Bị hại có lời khai phù hợp với lời khai của Bị cáo về số lượng các trạm biến áp bị thiệt hại, số dây chống sét, đầu cốt đồng và bu lông bị cáo đã lấy.

Quá trình điều tra, Bị hại công ty L yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản đã chiếm đoạt là 14.675.400 đồng; Bị hại Công ty TNHH N yêu cầu bị cáo phải bồi thường 449.000 đồng; Bị hại Trung tâm Y yêu cầu bị cáo phải bồi thường 535.000 đồng; Đối với công sửa chữa, khôi phục các Bị hại không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Mạnh H có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về các lần mua kim loại đồng; Sau khi mua số dây đồng và đầu cốt đồng, H đã bán lại cho xe ô tô thu mua phế liệu nhưng không biết tên và địa chỉ người mua nên cơ quan điều tra không thu hỏi được.

VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội trộm cắp tài sản, tại phiên tòa đại diện VKSND huyện T đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị HĐXX buộc Bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Bị hại Trung tâm Y và Công ty TNHH N, đối với Công ty L tại phiên tòa không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xem xét; Về vật chứng đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô, tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ gồm 01 đèn pin, 01 chìa khóa Việt Tiệp, 01 dây sạc đèn pin,

01 chiếc túi, 01 chiếc kim, 32 Bu lông, 15 thanh nhỏ kim loại sắt, 01 đoạn dây lõi nhôm, các đoạn vỏ dây điện bằng nhựa, về án phí đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo, các bị hại có mặt giữ nguyên ý kiến như lời khai tại cơ quan điều tra. Bị hại Công ty L không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không yêu cầu lấy lại các vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ do không còn giá trị sử dụng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì sau khi nghe luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt Bị hại Công ty TNHH N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của BLTTHS.

[2] Qua lời khai của Bị cáo và các chứng cứ được làm rõ tại phiên tòa xác định được:

Bị cáo Lò Văn Đ vì muốn có tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân, nên trong các ngày từ ngày 26/9/2020 đến ngày 02/10/2020, lợi dụng đêm tối, các trạm biến áp không có người trông coi, quản lý, Bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi lấy trộm các đoạn dây đồng chống sét, dây trung thế, đầu cốt đồng, bu lông tại 22 trạm biến áp tại khu vực thị trấn T và xã M của công ty L, Trung tâm Y và công ty TNHH N (trong đó 02 lần thực hiện cùng Lò Văn Đ và 03 lần Bị cáo thực hiện một mình), mục đích để lấy kim loại đồng, kim loại sắt đem bán lấy tiền.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các Bị hại xác nhận khoảng thời gian mất tài sản, vị trí các trạm biến áp bị thiệt hại, đặc điểm của các tài sản bị chiếm đoạt, phù hợp với vật chứng cơ quan điều tra thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, Kết luận định giá tài sản, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã mua kim loại đồng của Bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã lợi dụng lúc chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã lén lút lấy 77 đoạn dây đồng, 54 đầu cốt đồng và 47 bu lông với mục đích bán lấy tiền sử dụng cho mục đích cá nhân và đã bán được kim loại đồng cho Nguyễn Mạnh H thu được tổng số tiền 2.416.000 đồng, giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 15.659.400 đồng, Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] **Đối với Lò Văn Đ:** Theo lời khai của bị cáo, Đ là người khởi xướng, rủ rê và đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp cùng bị cáo, nhưng Đ đã chết ngày 03/10/2020, do

đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ và không khởi tố bị can đối với Dũng là phù hợp với quy định.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trong các ngày từ ngày 26/9/2020 đến ngày 02/10/2020 Bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 03 lần thực hiện trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng (ngày 26/9/2020 trị giá 3.323.000 đồng, ngày 27/9/2020 trị giá 4.761.700 đồng, ngày 28/9/2020 trị giá 5.732.000 đồng), do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*" theo điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đã nhiều lần xâm phạm tài sản của các tổ chức, doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội có tính chất liên tục, gây mất an toàn cho hệ thống điện lưới tại địa phương, gây hoang mang cho các cơ quan, tổ chức quản lý, sở hữu các trạm biến áp và người sử dụng điện.

Xét tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu đang ngày càng có chiều hướng gia tăng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; Mặt khác, bị cáo là người nghiện chất ma túy, không chịu lao động sản xuất, mục đích phạm tội là để mua ma túy và chi tiêu cá nhân. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điều 51 của Bộ luật hình sự và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời răn đe, giáo dục pháp luật cho những người khác.

[5] Đối với những người có liên quan:

Đối với Nguyễn Mạnh H là người đã mua dây đồng, đầu cốt đồng của bị cáo, quá trình điều tra đã làm rõ H không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo sống phụ thuộc gia đình, là người nghiện ma túy, điều kiện kinh tế không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[7] Bồi thường dân sự:

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của các Bị hại Trung tâm Y và Công ty TNHH N phù hợp với quy định của pháp luật, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho Trung tâm Y số tiền 535.000 đồng, bồi thường cho Công ty TNHH N số tiền 449.000 đồng. Đối với công ty L không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave, biển kiểm soát 16L9 – 9210 là phương tiện Bị cáo đã sử dụng để đi đến các trạm biển áp thực hiện hành vi cắt các dây đồng, đầu cốt đồng và vận chuyển đi bán, đã làm rõ là tài sản cá nhân của Bị cáo, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 01 đoạn dây điện có vỏ bọc bằng nhựa lõi bằng kim loại nhôm; 01 đèn pin đã qua sử dụng; 01 chìa khóa Việt Tiệp; 01 dây sạc đèn pin; 01 túi đeo màu đen đã qua sử dụng; 01 kim màu đỏ, có lưỡi cắt bằng kim loại sắt; 32 chiếc Bu long bằng kim loại sắt; 15 thanh nhỏ kim loại sắt; 01 đoạn dây điện có vỏ bọc bằng nhựa lõi bằng kim loại nhôm; Các đoạn vỏ dây điện bằng nhựa màu đen, màu vàng. Các vật chứng trên là công cụ phạm tội và các vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ) nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2020.

2. Bồi thường dân sự: Áp dụng điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại:

- Bồi thường cho Trung tâm Y số tiền 535.000 đồng (*năm trăm ba mươi năm nghìn đồng*)

- Bồi thường cho Công ty TNHH N số tiền 449.000 đồng (*bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng*)

Kể từ ngày có quyết định thi hành án nếu bị cáo không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án theo quy định tại điều 357 của bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave, đeo biển kiểm soát 16L9 – 9210 thu giữ của bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây điện có vỏ bọc bằng nhựa lõi bằng kim loại nhôm, hai đầu dây có đầu cốt nhôm; 01 đèn pin màu đen, vàng đã qua sử dụng; 01 chìa khóa Việt Tiệp; 01 dây sạc đèn pin; 01 túi đeo màu đen có dây đeo; 01 kìm màu đỏ, có lưỡi cắt bằng kim loại sắt; 32 chiếc Bu lông bằng kim loại sắt; 15 thanh nhỏ kim loại sắt; Các đoạn vỏ dây điện bằng nhựa màu đen, màu vàng

Số vật chứng trên cơ quan thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện

4. Án phí : Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo đối với người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- CQTHAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- THADS huyện;
- Bị cáo, Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

